

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Số: **4093**/UBND-CNN&XD

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thái Nguyên, ngày **16** tháng 8 năm 2023

V/v chỉ đạo, đơn đốc thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 21/10/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và các chương trình, đề án về phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh

Kính gửi:

- Hội Nông dân tỉnh;
- Các sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Khoa học và Công nghệ; Công Thương; Tài nguyên và Môi trường; Thông tin và Truyền thông; Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố.

Theo báo cáo của các địa phương và kết quả kiểm tra của đoàn công tác của UBND tỉnh, sau 03 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 21/10/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và các chương trình, đề án về phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh đã đạt được một số kết quả khá tích cực, một số chỉ tiêu đạt tương đối cao so với chỉ tiêu cả giai đoạn như: Tốc độ tăng giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản; giá trị sản phẩm thu được trên 01 ha đất nông nghiệp trồng trọt; tổng diện tích lúa chất lượng cao, đặc sản, hữu cơ; chăn nuôi quy mô trang trại tập trung so với tổng đàn,...

Tuy nhiên, bên cạnh đó còn một số chỉ tiêu cần phấn đấu để hoàn thành, như: Tổng diện tích chè; đồn điền đồi thưa; sản phẩm động vật có dấu kiểm soát giết mổ tại chợ; cơ sở giết mổ tập trung và một số chỉ tiêu nông thôn mới so với kế hoạch của Trung ương khó thực hiện,...

Để tập trung chỉ đạo, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, phân đầu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 21/10/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và các chương trình, đề án về phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh; sau khi xem xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 2751/SNN-KHTC ngày 04/8/2023, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tập trung thực hiện một số nội dung như sau:

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tại Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 21/10/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, các nội dung, nhiệm vụ, chính sách tại các chương trình, đề án như: Đề án Phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực; Đề án xây dựng nông thôn mới tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025; Đề án “Mỗi xã một sản phẩm” tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2019-2025; Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030,... trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục rà soát, tham mưu xây dựng bổ sung các cơ chế, chính sách để hỗ trợ, khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn theo hướng ưu tiên hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể; khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia liên kết sản xuất, phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, sản phẩm OCOP, thế mạnh của tỉnh.

- Thường xuyên đôn đốc, nắm bắt tiến độ kết quả thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU, kế hoạch của UBND tỉnh và các chương trình, đề án tại các sở, ngành, địa phương; định kỳ tổ chức đối thoại trực tiếp với các doanh nghiệp, hợp tác xã để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

- Tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo định kỳ và đột xuất để kịp thời chỉ đạo, điều hành hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết số 10-NQ/TU và các chương trình, đề án đã đề ra; tham mưu UBND tỉnh báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tổ chức sơ kết thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU vào Quý IV/2023 và tổng kết vào Quý III/2025.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thu hút, kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh.

Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất bố trí các nguồn vốn để hỗ trợ cho các hoạt động đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn theo cơ chế, chính sách của Trung ương và tỉnh.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định dự toán và tham mưu tiếp tục bố trí nguồn kinh phí hỗ trợ và phục vụ cho nhiệm vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, đặc biệt là kinh phí để thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp để thực hiện các chương trình, đề án và mục tiêu của Nghị quyết số 10-NQ/TU.

4. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố tiếp tục tham mưu triển khai các chính sách hỗ trợ và thu hút đầu tư phát triển công nghiệp chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh; xúc tiến thương mại và khuyến công; xây dựng các kênh tiêu thụ, kết nối cung cầu giữa vùng sản xuất với hệ thống phân phối trong và ngoài nước; hỗ trợ nông dân kết nối với các doanh nghiệp chế biến, hệ thống tiêu thụ sản phẩm, hình thành mạng sản xuất và chuỗi cung ứng khép kín từ sản xuất đến tiêu thụ; hỗ trợ xây dựng bao bì, nhãn mác, tem truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm nông nghiệp; tiếp tục phối hợp hỗ trợ xây dựng một số điểm giới thiệu, tiêu thụ sản phẩm OCOP tại một số địa phương trong và ngoài tỉnh; đẩy mạnh quảng bá, xúc tiến xuất khẩu đối với sản phẩm nông nghiệp thế mạnh của tỉnh.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan quản lý chặt chẽ đất đai tại các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung theo ranh giới, diện tích đã xác định; phối hợp với UBND các huyện, thành phố hướng dẫn các thủ tục pháp lý liên quan đến đất đai để thực hiện tập trung tích tụ đất đai, “dồn điền, đổi thửa”, chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa,... đặc biệt là tiếp tục thực hiện tăng cường công tác quản lý, bảo vệ diện tích đất sử dụng vào mục đích trồng chè theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 593/UBND-CNN&XD ngày 21/02/2022.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp với các đơn vị liên quan chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí của tỉnh và cấp huyện tăng cường công tác tuyên truyền về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của nông nghiệp đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các cơ quan, đơn vị liên quan phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp, giám sát quá trình sản xuất, thuận lợi tiếp cận các thông tin về thành tựu khoa học kỹ thuật và xu hướng phát triển thị trường nông sản.

- Phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan liên quan, doanh nghiệp, hợp tác xã đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu sản phẩm nông nghiệp chủ lực trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh và Trung ương.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác lựa chọn, nghiệm thu, khả năng ứng dụng các nhiệm vụ khoa học công nghệ, trong đó ưu tiên các nhiệm vụ gắn với đề án, dự án nghiên cứu, ứng dụng, sản xuất thử nghiệm và chuyển giao các giống mới, quy trình công nghệ mới, tiên tiến, công nghệ cao có khả năng ứng dụng và triển khai rộng rãi trong lĩnh vực nông nghiệp. Hỗ trợ các địa phương, tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã,... xây dựng, đăng ký, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, bảo hộ thương hiệu sản phẩm, chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu sản phẩm nông sản của tỉnh.

8. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp tục thực hiện đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn, lao động tại các trang trại, gia trại, tổ chức kinh tế tập thể theo hướng đào tạo nghề sản xuất sản phẩm nông nghiệp hàng hóa, sản xuất nông sản theo chuỗi giá trị bảo đảm an toàn thực phẩm.

9. Hội Nông dân tỉnh

Tiếp tục tuyên truyền, vận động, hỗ trợ nông dân tham gia liên kết tổ chức sản xuất, chế biến, bảo quản, tiêu thụ sản phẩm theo mô hình kinh tế tập thể như tổ hợp tác, hợp tác xã. Quản lý, sử dụng hiệu quả nhãn hiệu tập thể chè Thái Nguyên và các nhãn hiệu tập thể nông sản khác do Hội Nông dân quản lý.

10. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các cơ chế, chính sách hỗ trợ hợp tác xã, tổ hợp tác, đào tạo nâng cao năng lực, trình độ cho đội ngũ cán bộ quản lý liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh. Khuyến khích phát triển về số lượng, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động các hợp tác xã, tổ hợp tác.

11. UBND các huyện, thành phố

Tiếp tục tham mưu cho cấp ủy địa phương trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU và các chương trình, đề án như: Đề án Phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực; Đề án xây dựng nông thôn mới tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025; Đề án “Mỗi xã một sản phẩm” tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2019 - 2025; Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030,... trên địa bàn, phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch giao, trong đó:

- Tập trung triển khai, thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới; chủ động bố trí ngân sách đối ứng của cấp huyện để thực hiện các nội dung Chương trình theo đúng quy định, trong đó tập trung lồng ghép, phân bổ các nguồn lực để hỗ trợ hoàn thành các chỉ tiêu, tiêu chí chưa đạt chuẩn các xã đăng ký về đích nông thôn mới; chỉ đạo các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới tiếp tục duy trì, giữ vững và từng bước nâng cao chất lượng các tiêu chí.

- Mở rộng, hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, quy mô lớn gắn với phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, đặc sản, thế mạnh của địa phương (như: Cây chè, cây ăn quả, chăn nuôi lợn, gà, đại gia súc,...) theo hướng ứng dụng khoa học công nghệ, sản xuất an toàn, hữu cơ gắn với liên kết chuỗi. Phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, thế mạnh gắn với phát triển du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm,...

- Tập trung chỉ đạo, đề ra các giải pháp thực hiện đối với các chỉ tiêu khả năng khó hoàn thành như: Mở rộng diện tích chè trồng mới để đảm bảo tổng diện tích chè đạt và vượt kế hoạch; diện tích cây ăn quả chủ lực; diện tích đồn điền đồi thửa; số chợ kinh doanh sản phẩm động vật có dấu kiểm soát giết mổ; số cơ sở giết mổ động vật; diện tích trồng rừng gỗ lớn, cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững,...

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp, quản lý tốt các công trình thủy lợi, công trình nước sạch theo phân cấp. Tăng cường kiểm tra các công trình thủy lợi, công trình nước sạch kịp thời phát hiện, xử lý các sự cố. Thực hiện tốt công tác phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, đặc biệt tại các địa điểm xung yếu có nguy cơ cao; kịp thời ứng phó, xử lý khi có sự cố thiên tai xảy ra.

- Tiếp tục ưu tiên bố trí thêm kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương để hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn nhằm hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã được giao.

Căn cứ chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNN&XD, TH.

Báchcht, 08/8/2023, CV 24



Nguyễn Thanh Bình